Barem điểm kiểm tra giữa kỳ lần 1

Môn: Toán Rời Rạc & Lý Thuyết Đồ Thị

Câu 1. (1.5đ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 | Đặt tên các mệnh đề. Xác định mệnh đề lớn. | 0.5 | - Không nêu rõ đối tượng (sử dụng chủ ngữ ngôi thứ ba như cô ấy, anh ấy,… trừ khi đề ghi vậy): -0.25  - Xác định sai mệnh đề: -0.25/lần  - Dùng sai ký hiệu: -0.25/lần |
| 2 | Tính toán bằng quy luật/bảng chân trị hoặc cả hai. | 0.75 | - Dùng sai ký hiệu: -0.25/lần  Trong trường hợp SV chỉ dùng bảng chân trị:  - Sai dưới 4 hàng trong bảng chân trị: -0.5  - Sai từ 4 hàng trở lên trong bảng chân trị: -0.75  Trong trường hợp SV chỉ dùng quy luật:  - Dùng sai quy luật: -0.75.  - Không nêu tên quy luật: -0.25/mỗi quy luật.  Trong trường hợp dùng cả 2: Chấm theo điểm trừ của cả 2. |
| 3 | Kết luận. | 0.25 | - Nếu điểm phần 2 dưới 0.25: -0.25  - Kết luận sai: -0.25 |

Câu 2. (2.5đ)

Trường hợp có thể vẽ biểu đồ Hasse:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 | Liệt kê phần tử trong R. | 0.25 | - Liệt kê thiếu, sai phần tử R: -0.25  - Dùng sai ký hiệu: -0.25 |
| 2 | Trình bày ma trận A.    Kết luận tính chất phản xạ.    Kết luận tính chất phản đối xứng. | 0.5 | - Sai ma trận: -0.5  - Kết luận sai: -0.25/kết luận, không xét các điểm trừ bên dưới.  - Chưa ghi/sai biểu thức: -0.125/tính chất  - Chưa kết luận: -0.125/kết luận |
| 3 | B=AA=…    Kết luận tính chất bắc cầu.  Kết luận R có thứ tự. | 0.5 | - Sai ma trận: -0.5  - Kết luận sai: -0.25/kết luận, không xét các điểm trừ bên dưới.  - Chưa ghi/sai biểu thức: -0.25  - Chưa kết luận: -0.25/kết luận |
| 4 | Vẽ biểu đồ gốc (ban đầu).  Vẽ biểu đồ Hasse. | 0.25 | - Vẽ sai: -0.25 |
| 5 | Tìm cực đại, cực tiểu, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất. | 1 | - Sai mỗi giá trị: -0.25 |

Trường hợp không thể vẽ biểu đồ Hasse:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 | Liệt kê phần tử trong R. | 0.5 | - Liệt kê thiếu, sai phần tử R: -0.5  - Dùng sai ký hiệu: -0.25 |
| 2 | Đưa ra phản ví dụ hoặc ma trận A.  Kết luận không có tính chất ...  Kết luận không có thứ tự. | 2 | - Sai ma trận hoặc phản ví dụ: -1  - Kết luận sai: -0.5/kết luận  - Chưa kết luận: -0.5/lần |

Câu 3. (2.5đ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 | Liệt kê các tế bào lớn. | 1.5 | Với mỗi tế bào:   * Vẽ sai hình: -0.25 * Ghi sai đơn thức: -0.25   Thiếu/dư tế bào lớn: -0.5/tế bào lớn. |
| 2 | Công thức đa thức tối tiểu. | 1 | - Sai công thức: -1  - Sai ký hiệu, thiếu tên hàm: -0.25 |

Câu 4. (2.5đ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 | Vẽ biểu đồ Karnaugh. | 0.5 | - Vẽ sai: -0.5 |
| 2 | Liệt kê các tế bào lớn. | 1.5 | Với mỗi tế bào:   * Vẽ sai hình: -0.25 * Ghi sai đơn thức: -0.25   Thiếu/dư tế bào lớn: -0.5/tế bào lớn. |
| 3 | Công thức đa thức tối tiểu. | 0.5 | - Sai công thức: -0.5  - Sai ký hiệu, thiếu tên hàm: -0.25 |

Câu 5. (1đ)

Với bài chứng minh suy luận:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 | Đặt tên các mệnh đề. Xác định mệnh đề lớn. | 0.25 | - Không nêu rõ đối tượng (sử dụng chủ ngữ ngôi thứ ba như cô ấy, anh ấy,… trừ khi đề ghi vậy): -0.25  - Xác định sai mệnh đề: -0.25/lần  - Dùng sai ký hiệu: -0.25/lần |
| 2 | Tìm phản ví dụ/Tính toán bằng quy luật/bảng chân trị. | 0.5 | - Dùng sai ký hiệu: -0.25/lần  Trong trường hợp SV tìm phản ví dụ:  - Phản ví dụ sai: -0.5  - Không vẽ bảng chân trị: -0.25  Trong trường hợp SV dùng bảng chân trị cho toàn bộ:  - Sai dưới 4 hàng trong bảng chân trị: -0.25  - Sai từ 4 hàng trở lên trong bảng chân trị: -0.5  Trong trường hợp SV chỉ dùng quy luật:  - Dùng sai quy luật: -0.25.  - Không nêu tên quy luật: -0.25/mỗi quy luật.  Trong trường hợp kết hợp: Chấm theo điểm trừ của mỗi cách. |
| 3 | Kết luận. | 0.25 | - Nếu điểm phần 2 dưới 0.25: -0.25  - Kết luận sai: -0.25 |

Với bài tính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** | **Lỗi** |
| 1 |  | 1 | - Sai một phần tử: -0.5  - Sai từ 2 phần tử trở lên: -1 |